

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẮC NINH
TỈNH BẮC NINH**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 132/2018/HS-ST
Ngày: 14/5/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Hoàn

Các Hội thẩm dân nhân: Ông Đỗ Như Vũ

Bà Cao Thị Cúc .

Thư ký phiên tòa: Bà Hạp Thị Thu Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh tham gia phiên tòa:

Bà Hồ Thị Lê – Kiểm sát viên.

Ngày 14/5/2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 138/2018/TLST-HS ngày 05/4/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 130/2018/QĐXXST-HS ngày 02/5/2018 đối với bị cáo:

Trần Xuân Ph, sinh năm 1985.

HKTT: thôn L, xã C, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ.

Chỗ ở: thôn P, xã Đ, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Trần Văn C, sinh 1960 và bà Vũ Thị T- sinh năm 1964; có vợ là Nguyễn Thị Đ, sinh 1981 và có 02 con, lớn sinh năm 2007; nhỏ sinh 2014

Tiền sự: không

Tiền án: Ngày 29/9/2010 bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Phú Thọ xử phạt 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ra trại ngày 31/8/2012

Ngày 30/12/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (Trọng lượng ma túy 0.039 gam Hêrôin). Ra trại ngày 23/8/2016

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/12/2017 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 00 ngày 20/12/2017, P bắt xe bus đi từ thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh đến thành phố B, tỉnh Bắc Ninh để mua ma túy về sử dụng cho bản thân. Khi

đến gầm cầu khu X, p V, Tp B, P gặp 01 người đàn ông không quen biết, hỏi “có hàng không” ý hỏi có ma túy bán không? người đàn ông hỏi “lấy bao nhiêu”. P bảo “lấy cái 200” tức là lấy gói ma túy giá 200.000đ. P đưa cho người đàn ông 200.000đ, người đàn ông nhận tiền rồi đưa lại cho P 01 gói nhỏ bọc ngoài bằng giấy màu xanh, P biết đó là gói ma túy nên nhận và cầm ở tay phải rồi đi tìm nơi sử dụng. Khi đi đến khu vực gần cây xăng thuộc khu X, p V thì bị tổ công tác Công an p V phối hợp với công an p S bắt quả tang, thu giữ vật chứng là 01 gói nhỏ bọc ngoài bằng giấy màu xanh trong có chứa chất bột màu trắng, được niêm phong trong phong bì thư có chữ ký của P và người làm chứng.

Kết luận giám định số 83 ngày 20/12/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Bắc Ninh kết luận: “chất bột màu trắng bên trong 01 gói giấy màu xanh có trọng lượng 0.4205 gam, là ma túy; loại ma túy: chất heroine”

Với hành vi trên tại bản Cáo trạng số 54/Ctr-VKSTPBN ngày 04/4/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Ninh đã truy tố bị cáo Trần Xuân P ra trước Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Ninh để xét xử về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa bị cáo P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã nêu. Bị cáo xác định với hành vi như vậy nay bị truy tố, xét xử về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là đúng người, đúng tội, không có oan sai gì; xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm được trở về đoàn tụ gia đình và xã hội.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND thành phố B, tỉnh Bắc Ninh thực hành quyền công tố giữ nguyên bản Cáo trạng số 54/Ctr-VKSNDTP ngày 04/4/2018. Sau khi đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: tuyên bố bị cáo Trần Xuân P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Áp dụng khoản 1 điều 194, điểm p khoản 1 điều 46, điểm g khoản 1 điều 48, điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 3 điều 7; điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Trần Xuân P từ 24 đến 30 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 20/12/2017

Đề nghị miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo

Tang vật vụ án: Áp dụng điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999; điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: tịch thu tiêu hủy mẫu vật còn lại sau giám định.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Tại lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, tang vật thu hồi được và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở kết luận: hồi 10 giờ 40' ngày 20/12/2017, bị cáo P đã có hành vi cất giữ trái phép 0.4205 gam Heroine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Do vậy, bản cáo trạng số 54/Ctr-VKSTPBN ngày 04/4/2018 của VKSND thành phố B đã truy tố bị cáo với tội danh và điều luật đã viện dẫn ở trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Ma túy đang được coi là mối hiểm họa của nhân dân, là nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tội phạm khác. Hội đồng xét xử thấy đối với hành vi này của bị cáo cần phải áp dụng luật hình sự để xử lý với mức hình phạt nghiêm khắc, buộc bị cáo phải cách ly khỏi xã hội một thời gian mới có ý nghĩa cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung với xã hội. Ngoài hình phạt chính lẽ ra cần áp dụng hình phạt bổ sung, phạt bị cáo một khoản tiền nhất định để sung quỹ Nhà nước thì mới đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật nhưng xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập cũng như không có tài sản gì nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo thấy: bị cáo là người có nhân thân xấu, là đối tượng nghiện ma túy, đã hai lần bị kết án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Bị cáo phạm tội lần này khi chưa được xóa án tích nên bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “tái phạm” được quy định tại điểm g khoản 1 điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p khoản 1 điều 46 Bộ luật hình sự. Tại điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định mức hình phạt của tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” thấp hơn với quy định tại điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999. Bộ luật hình sự năm 2015 đã có hiệu lực pháp luật nên áp dụng khoản 3 điều 7 của Bộ luật này theo nguyên tắc có lợi cho bị cáo nên khi áp dụng hình phạt cần phải áp dụng khung hình phạt của điều 249 BLHS năm 2015 đối với bị cáo.

Về tang vật của vụ án: số ma túy thu giữ của bị cáo là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ pháp luật.

Liên quan trong vụ án này có người đàn ông bán ma túy cho bị cáo nhưng bị cáo không biết cụ thể tên, tuổi, địa chỉ ở đâu nên cơ quan điều tra chưa có căn cứ để xác định, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Trần Xuân P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 điều 194, điểm p khoản 1 điều 46, điểm g khoản 1 điều 48, điều 33, điều 41 BLHS năm 1999; khoản 3 điều 7, điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015; điều 106, điều 329, khoản 2 điều 136; điều 331, điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH Khóa 14 về thu nộp án phí, lệ phí.

Xử phạt: Trần Xuân P 24 (Hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 20/12/2017.

Tạm giam bị cáo Trần Xuân P 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

Tang vật vụ án: tịch thu tiêu hủy mẫu vật còn lại sau giám định theo kết luận giám định số 83/KLGĐMT-PC54 ngày 20/12/2017 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh.

Bị cáo Trần Xuân P phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND, CCHADS TP B;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Như Vũ

Cao Thị Cúc

Ngô Thị Hoàn